**Tiết 62,63:**

**Thực hành tiếng Việt: MỞ RỘNG TRẠNG NGỮ**

**(*Thời gian thực hiện: 02 tiết*)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***\* Năng lực đặc thù:***

- Biết mở rộng trạng ngữ của câu.

***\* Năng lực chung:***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm;

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà;

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động hoàn thành các bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và truyền thống văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**- Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, máy tính; Phiếu học tập; Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**- Học liệu:** KHBD; Tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5’)**

***a. Mục tiêu****:* HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

***b. Nội dung****:* HS chơi trò chơi kết nối bài học

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

***d. Tổ chức thực hiện****:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**? Xác định trạng ngữ trong câu sau:**

*Mùa xuân, trong vườn, cây cối đang đâm chồi nảy lộc.*

HS viết đáp án ra bảng con và giơ nhanh lên sau khi giáo viên hô: Hết thời gian.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS tham gia trò chơi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS tổ chức, điều khiển và tham gia trò chơi.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):**

- GV tổng kết trò chơi, khuyến khích, khen ngợi HS và dẫn vào bài mới:

*Chúng ta đã được tìm hiểu khái niệm thế nào là trạng ngữ ở cấp học trước. Tiết học ngày hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu cách mở rộng thành phần trạng ngữ trong câu.*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (15p)**

***a) Mục tiêu:***

- Biết mở rộng trạng ngữ của câu**.**

*\* Dành cho HSKT: - Hiểu được một số cách chuyển đổi trạng ngữ một cách đơn giản.*

***b) Nội dung:***

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.

***c) Sản phẩm:***Câu trả lời của HS

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi “Ai nhanh hơn”:  + GV yêu cầu HS chia thành 4 đội, mỗi đội được phát một sơ đồ có nội dung còn trồng, HS trong đội dựa vào kiến thức về trạng ngữ, hoàn thiện sơ đồ trống đó.  + Trong thời gian năm phút, các thành viên của đội hoàn thiện sơ đồ và dán lên bảng. Đội nào hoàn thiện đúng và nhanh nhất sẽ chiến thắng.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: lắng nghe hướng dẫn, thành lập đội chuẩn bị tham gia trò chơi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Tổ chức cho HS tham gia trò chơi, xử lí tình huống nếu có.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Tổng kết trò chơi, nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau; | **I. Định hướng:**  - Mở rộng thành phần trạng ngữ. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (15p)**

***a) Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

***b) Nội dung:*** HS hoạt động cá nhân làm bài tập của GV giao.

***c) Sản phẩm:*** Sp của HS.

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV chia lớp làm 3 tổ, mỗi tổ thực hiện một bài tập trong PHT số 1 theo hình thức cặp đôi, thời gian 5p.  ***PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:***  **Bài 1:**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | CÂU | TN LÀ CDT | CẤU TẠO CỦA CDT LÀM TRẠNG NGỮ. | | | | PT | PTT | PS | | a |  |  |  |  | | b |  |  |  |  | | c |  |  |  |  |   **Bài 2:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | CÂU | TN LÀ CDT | CẤU TẠO CỦA CDT LÀM TRẠNG NGỮ. | | | DTTT | TTP LÀ CỤM C-V | | a |  |  |  | | b |  |  |  | | c |  |  |  |   **Bài 3:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | CÂU | TN LÀ CỤM C-V | TÌM CÁC CÁCH ĐỂ KẾT NỐI TN VỚI THÀNH PHẦN VN. | | | a |  |  |  | | b |  |  |  | | c |  |  |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: suy nghĩ nhóm  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **HS** lên báo cáo kết quả.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV nhận xét, chốt kiến thức, ghi bảng.  *? Từ các bài tập trên, em hãy trình bày các cách mở rộng trạng ngữ?*   * C1: Dùng CDT làm TN * C2: Dùng cụm CV làm phụ ngữ cho CDT làm trạng ngữ trong câu. * C3: Dùng cụm C-V trực tiếp cấu tạo TN. | **II. THỰC HÀNH:**  **Bài tập 1,2,3:** |

**\*Dự kiến SP:**

***PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:***

**Bài 1:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| CÂU | TN LÀ CDT | CẤU TẠO CỦA CDT LÀM TRẠNG NGỮ. | | |
| PT | PTT | PS |
| a | Hai lần bật cung liên tiếp | hai | Lần | bật cung liên tiếp |
| b | Nghi lễ bái tổ |  | Nghi lễ | Bái tổ |
| c | Hồi trồng lệnh |  | Hồi trống | Lệnh |

**Bài 2:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| CÂU | TN LÀ CDT | CẤU TẠO CỦA CDT LÀM TRẠNG NGỮ. | |
| DTTT | TTP LÀ CỤM C-V |
| a | Ngày công chúa bị mất tích | Ngày | Công chúa/ bị mất tích |
| b | Khi xuân về | Khi | Xuân/ về |
| c | Khi tiếng trông chầu vang lên | Khi | Tiếng trống chầu/ vang lên |

**Bài 3:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CÂU | TN LÀ CỤM C-V | TÌM CÁC CÁCH ĐỂ KẾT NỐI TN VỚI THÀNH PHẦN VN. |
| a | Chắc Trũi được vô sự | Vì (chỉ nguyên nhân) |
| b | Tàu đang đỗ ở chỗ nước trong | Vì (chỉ nguyên nhân) |
| c | Cụ cầm chầu phân xử theo đúng luật lệ của vật dân tộc | Để (chỉ mục đích) |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (15p)**

***a) Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức, kĩ năng, thể nghiệm giá trị đã học vào thực tiễn cuộc sống.

***b) Nội dung:*** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

***c) Sản phẩm:*** Sản phẩm của HS.

***d) Tổ chức thực hiện***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)

*? Viết đoạn văn ngắn từ 5-7 dòng phát biểu cảm nghĩ của em sau khi học xong văn bản “Ca Huế” trong đó có sử dụng ít nhất trạng ngữ là một cụm chủ vị.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV** hướng dẫn HS xác nhiệm vụ và tìm kiếm tư liệu trên nhiều nguồn…

**HS** đọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu trên mạng internet

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**HS** có thể chia sẻ những nội dung các em hoàn thành.

Ví dụ: TN là cụm C-V: *(Để) nhân dân cả nước được thưởng thức loại hình ca nhạc đặc sắc này.*

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- GV nhận xét.

**\* Hướng dẫn học sinh học bài về nhà và chuẩn bị bài sau: (5p)**

**- Bài cũ:** Ôn tập theo bài học;

**- Bài mới:** Soạn bài đọc hiểu “***NHỮNG NÉT ĐẶC SẮC TRÊN ĐẤT VẬT BẮC GIANG”*** theo hệ thống PHT đã giao trên Zalo nhóm lớp.

**Mẫu sơ đồ nhóm** (Mục **Định hướng**):

**Đáp án:**

**Tiết 64:**

**Thực hành đọc hiểu:**

**NHỮNG NÉT ĐẶC SẮC TRÊN ĐẤT VẬT BẮC GIANG**

(*Thời gian thực hiện: 01 tiết*)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***\* Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai,…), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa…) của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động, trò chơi.

***\* Năng lực chung:***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm;

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà;

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động hoàn thành các bài tập.

**2. Phẩm chất:**

- Yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và truyền thống văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**- Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, máy tính; Phiếu học tập; Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**- Học liệu:** KHBD; Sgk, Sgv

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5’)**

***a. Mục tiêu****:* HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

***b. Nội dung****:* HS chơi trò chơi kết nối bài học

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

***d. Tổ chức thực hiện****:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- GV đặt ra tình huống cho HS: Tái hiện lại tình huống HS thể hiện tư thế những người chơi đấu vật.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS tham gia trò chơi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS tổ chức, điều khiển và tham gia trò chơi;

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):**

- GV tổng kết trò chơi, khuyến khích, khen ngợi HS và dẫn vào bài mới:

*Những giờ học trước, cô trò chúng ta đã cùng tìm hiểu những thông tin, quy tắc, luật lệ của những trò chơi khác nhau. Tiết học này cô trò chúng ta cùng tiếp tục tìm hiểu nét đặc sắc của trò đấu vật ở Bắc Giang nhé!*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25p)**

***a) Mục tiêu:***

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai,…), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa…) của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động, trò chơi.

***b) Nội dung:***

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.

***c) Sản phẩm:***Câu trả lời của HS

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động tìm hiểu chung về văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV đưa ra câu hỏi vấn đáp:  *1/ Nêu xuất xứ của VB?*  2/ *Với văn bản này chúng ta sẽ đọc với giọng đọc như thế nào?*  + Hướng dẫn cách đọc & yêu cầu HS đọc VB.  + HS khác nhận xét.  + Giải thích từ khó trong VB: *hội vật, xới vật*  - GV chuyển giao nhiệm vụ tiếp theo cho HS qua hệ thống câu hỏi:  *3/ VB được viết theo thể loại nào?*  *4/ Em hãy chia bố cục VB và nội dung từng phần?*  *\* Dành cho HSKT*: - Nêu được tên tác giả, thể loại. Đọc được một đoạn ngắn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: suy nghĩ cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **HS**: Trình bày lần lượt trả lời từng câu hỏi của GV.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau; | | **I. Tìm hiểu chung:**  **1. Tác phẩm:**  **-** Xuất xứ: Theo *Phí Trường Giang (dulichbacgiang.gov.vn)*  **2. Hướng dẫn đọc**  **a. Đọc - hiểu chú thích**  - Đọc to, rõ ràng, mạch lạc; hào hứng; chú ý nhấn giọng những phần in đậm, chú ý các từ ngữ địa phương.    **b.Tìm hiểu chung**  - Thể loại: Văn bản thông tin  -Bố cục:2 phần  + Phần 1: Khái quát về hội vật  + Phần 2: Quy trình tổ chức một hội vật. |
| **Hoạt động đọc hiểu văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Đọc đoạn 1 và cho biết:  *1/ Đoạn 1 cung cấp những thông tin nào?*  2/ *Ý nghĩa của sới vật hình tròn đặt trước sân đình hình vuông là gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: suy nghĩ cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **HS** trả lời câu hỏi của GV bằng hình thức vấn đáp.  **\*Dự kiến SP:**  1/ Thông tin:  + Truyền thống tổ chức hội vật ở Bắc Giang.  + Ý nghĩa của “sới vật”  + Giá trị văn hóa dân tộc của hội vật.  2/ Ý nghĩa:  - Là hai hình toàn vẹn và là biểu tượng cho trời đất.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV nhận xét, chốt kiến thức, ghi bảng. | | **II. Đọc- hiểu văn bản:**  *1. Khái quát về hội vật Bắc Giang:*  1/ Thông tin:  + Truyền thống tổ chức hội vật ở Bắc Giang.  + Ý nghĩa của “sới vật”  + Giá trị văn hóa dân tộc của hội vật.  2/ Ý nghĩa:  - Là hai hình toàn vẹn và là biểu tượng cho trời đất. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV chia HS làm 4 nhóm và thực hiện nhiệm vụ sau: (5p)  **N1,2:** *Tìm các chi tiết thể hiện nghi lễ, nghi thức cần chuẩn bị, tiến hành khi tổ chức một hội vật? Nêu nhận xét.*  **N3,4:** *Trình tự và quy tắc của “Keo vật thờ”? Nêu cảm nhận?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**: thực hiện theo yêu cầu của GV  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Các nhóm hoàn thành bài nhóm mình và đổi chéo cho nhau để chấm điểm theo kết quả GV đưa ra:  N1-2 đổi chéo; N3-4 đổi chéo.  **\*Sản phẩm dự kiến:**  **N1,2:** **Luật lệ của cuộc thi đấu vật**:  - **Chuẩn bị:** chọn 2 đô vật thực hiện keo vật thờ, phải là đô có tiếng… được công chúng ghi nhận tài năng,… đức độ, có thời gian cống hiến công lao.  - **Nghi lễ, nghi thức:** Mở đầu hai đô vật thờ tiến hành nghi lễ bái tổ, sau đó là nghi thức xe đài, sau xe đài là keo vật thờ chính thức diễn ra.  **N3,4: Keo vật thờ**  - **Nghi lễ bái tổ:**  + Mở đầu hội vật hay đô vật thực hiện kéo vật thờ để giới thiệu rất trang trọng về tên tuổi…  + Khi tiếng trống chầu vang lên, hai đô vật chân quỳ vay sánh, hai tay chắp sườn.  + Hiệu lệnh trống chầu tiếp tục điểm, hai đô vật đứng vươn thẳng.  + Tiếng trống chầu điểm lần 3, họ chắp tay, đồng thời khom lưng bái tổ.  **- Nghi thức xe đài:**  + Những động tác xe đài…riêng biệt.  + Đó là những thế: … đôi dòng…  + Keo vật thờ chính thức… nhịp thở. Kết thúc…trắng bụng…  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV nhận xét, chốt kiến thức, ghi bảng. | | **2. *Quy trình tổ chức một hội vật:***  - Luật lệ của cuộc thi đấu vật:  *Cung cấp thông tin về luật lệ trong hội vật rất cụ thể: hội vật có những quy định rất rõ ràng, nghiêm ngặt.*  - Keo vật thờ:  *Được giới thiệu cụ thể, chi tiết với trình tự diễn biến bài bản, những quy tắc luật lệ độc đáo, thể hiện truyền thống văn hóa đặc sắc của keo vật thờ Bắc Giang.* |
| **Hoạt động tổng kết**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *? Khái quát ND và NT của VB?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * HS nhận xét, bổ sung câu trả lời cho bạn.   **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV nhận xét, chốt ý. | **III. Tổng kết**  **1. Giá trị nội dung**  - VB cung cấp rõ ràng thông tin chính cho văn bản đồng thời khẳng định sự đánh giá về hội vật ở Bắc Giang.  **2. Giá trị nghệ thuật**  - Hình ảnh minh họa có ý nghĩa, gợi hứng thú cho người đọc.  - Cách triển khai thông tin đi từ khái quát đến giới thiệu cụ thể, chi tiết.  **3. Cách đọc VB thông tin:**  - Xác định nội dung mà VBTT giới thiệu.  - Tìm hiểu những quy tắc, luật lệ của hđ đó.  - Tìm hiểu cách trình bày của văn bản: sapo, nhan đề, các tiểu mục, sự kết hợp kênh chữ và kênh hình…  - Hiểu được ý nghĩa của các thông tin trong VB đối với XH nói chung và cá nhân em nói riêng. | |

**3. Hoạt động 3,4: Luyện tập – Vận dụng (15p)**

***a) Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

***b) Nội dung:*** HS hoạt động cá nhân làm bài tập của GV giao.

***c) Sản phẩm:*** Sp của HS.

***d) Tổ chức thực hiện***

GV giao nhiệm vụ cho HS:

*1/ Kể ra một hoạt động hội thi truyền thống của quê hương em hoặc các vùng miền khác có hình thức tương tự như hoạt động của hội vật ở Bắc Giang. Giới thiệu một số luật lệ, quy tắc của hoạt động đó.*

*2/ Em đã từng chơi những trò chơi dân gian nào? Suy nghĩ của em về giá trị của các trò chơi dân gian trong xã hội hiện đại ngày nay?*

*\* Dành cho HSKT:* - HS kể được tên một số trò chơi dân gian mà mình từng chơi.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

**- HS** suy nghĩ, thực hiện yêu cầu một cách độc lập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Bài làm của HS

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá bài làm của HS bằng điểm số; khen ngợi và biểu dương HS.

**\*Hướng dẫn học sinh học bài về nhà và chuẩn bị bài sau: (5p)**

**- Bài cũ:** Ôn tập theo bài học;

**- Bài mới:** Soạn **“*Viết: Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện*”** theo hệ thống PHT đã giao trên Zalo nhóm lớp.